TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2018/KDTM-ST
Ngày 27 tháng 7 năm 2018
V/v tranh chấp hợp đồng gia công, đóng tàu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huynh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Bích Ngọc

2. Bà Đinh Thị Ngọc Châu

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng cán bộ Tòa án nhân dân Quận l, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận l, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Lệ Thủy – Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại phòng xử án của Toà án nhân dân Quận l, Tp. Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 116/2014/TLST-KDTM ngày 30 tháng 5 năm 2014 về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3157/2018/QĐXXST - KDTM ngày 28 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Công ty cổ phần C; địa chỉ: X Tôn Thất Thuyết, Phường 15, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Cao Thị Kim L; đại diện theo Giấy ủy quyền lập ngày 27 tháng 12 năm 2017 của ông Nguyễn An Đ – Giám đốc công ty.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh N – luật sư văn phòng luật sư P thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Vận tải xăng dầu AN, địa chỉ: X Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trương Ngọc Đ.

Phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 4 năm 2014, nội dung trình bày trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty cổ phần C trình bày:

Ngày 12 tháng 4 năm 2009, Công ty CP C có ký kết với Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải xăng dầu AN hợp đồng gia công số 16/HĐ/2009 về việc đóng mới hai tàu chở nhiên liệu loại 1 với tổng giá trị thanh toán đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 4.854.111.612 đồng.

Ngày 25/12/2009, hai bên ký phụ lục hợp đồng số 16/HĐ/2009 về việc cung cấp vật tư cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải xăng dầu AN với giá trị đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 90.043.481 đồng. Căn cứ theo hợp đồng số 16/HĐ/2009, Công ty CP C đã xuất 5 hóa đơn cho công ty AN với tổng giá trị thanh toán 5.032.440.883 đồng bao gồm:

- Giá trị thanh toán: 4.704.821.150 đồng

- Thuế suất GTGT: 327.619.733 đồng

Ngày 06/5/2009, hai bên ký kết hợp đồng gia công số 18/HĐ/2009 về việc đóng mới hai tàu chở nhiên liệu loại 1 với tổng giá trị thanh toán đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 5.616.555.908 đồng.

Ngày 25/12/2009, hai bên có ký tiếp phụ lục hợp đồng số 18/HĐ/2009 về việc cung cấp cho công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải xăng dầu AN với giá trị đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 90.043.481 đồng. Căn cứ theo hợp đồng số 18/HĐ/2009, Công ty cổ phần C đã xuất 5 hóa đơn với tổng giá trị thanh toán 5.618.313.599 đồng bao gồm :

- Giá trị thanh toán: 5.237.423.710 đồng

- Thuế suất GTGT: 380.880.889 đồng

Theo 2 hợp đồng trên, tổng số tiền mà công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải xăng dầu AN phải thanh toán cho Công ty cổ phần C là 10.650.754.482

đồng. Tuy nhiên, công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải xăng dầu AN chỉ mới thanh toán 9.095.397.402 đồng theo các ủy nhiệm chi từ ngày 19/5/2009 đến ngày 29/8/2012. Công ty C đã nhiều lần liên hệ yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ nhưng công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải xăng dầu AN trốn tránh nghĩa vụ và không thanh toán.

Nay Công ty cổ phần C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải xăng dầu AN thanh toán số tiền nợ là 1.555.357.080 đồng.

Tại bản tường trình đề ngày 20 tháng 01 năm 2018 và bản khai đề ngày 01 tháng 6 năm 2018, bị đơn là Công ty TNHH thương mại dịch vụ Xăng dầu AN có người đại diện hợp pháp là ông Trương Ngọc Đ trình bày:

Xác nhận về việc hai bên có ký 2 hợp đồng 16/HĐ/2009 ngày 12/4/2009 và 18/HĐ/2009 ngày 06/5/2009, các phụ lục đính kèm và các bảng nghiệm thu thanh toán liên quan đến hai hợp đồng trên và theo nội dung trình bày của nguyên đơn.

Do từ tháng 7/2013 ông đã bàn giao toàn bộ chứng từ hóa đơn và toàn bộ công việc điều hành Công ty TNHH thương mại dịch vụ Xăng dầu AN từ năm 2009 đến tháng 7/2013 cho ông Trương Hữu C là thành viên của Hội đồng thành viên công ty nên không còn bất cứ nghĩa vụ nào đối với toàn bộ nghĩa vụ của công ty. Do bị tai nạn giao thông từ năm 2017 làm trí nhớ giảm sút nên ông không nhớ việc công ty TNHH thương mại dịch vụ Xăng dầu AN đã thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty cổ phần C hay chưa.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông không có ý kiến và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt trong các phiên họp, hòa giải và phiên tòa.

Tại phiên tòa:

Bà Cao Thị Kim L – người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát Quận l phát biểu:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng.

- Căn cứ nội dung hai hợp đồng gia công, các phụ lục hợp đồng, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ **là 1.555.357.080 đồng.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét vụ án được thụ lý trước ngày 01/7/2016. Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 103/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được áp dụng để giải quyết vụ án.

[2] Xét các đương sự tranh chấp về hợp đồng gia công, đóng tàu, bị đơn có trụ sở tại Quận 1, căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận l, Tp. Hồ Chí Minh.

[3] Về tư cách đại diện hợp pháp của bị đơn tham gia tố tụng của ông Trương Ngọc Định: Căn cứ nội dung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ AN do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cung cấp, nội dung công văn số 701/ANĐT-P4 ngày 25/12/2017 của cơ quan ANĐT Bộ công an về việc trả lời xác minh ông Trương Hữu Có đại diện theo pháp luật của công ty hiện đang chấp hành án phạt tù theo các bản án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, theo quy định tại khoản 6 Điều 13 Luật doanh nghiệp năm 2014 ông Trương Ngọc Định là thành viên còn lại đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty nên có là đại diện hợp pháp tham gia tố tụng.

[4] Xét: Các đương sự đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ của hai hợp đồng gia công, đóng tàu số 16/HĐ/2009 và 18/HĐ/2009 và các phụ lục đính kèm là 1.555.357.080 đồng.

+ Nguyên đơn và bị đơn cùng xác nhận việc ký kết các Hợp đồng gia công, đóng tàu nêu trên cùng các phụ lục hợp đồng đính kèm, các bản nghiệm thu thanh toán và văn bản lập ngày 02/01/2013 về "xác nhận số liệu cho mục đích kiểm toán" thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 1.555.357.080 đồng.

+ Bị đơn không xác định nghĩa vụ thanh toán tuy nhiên suốt quá trình tố tụng đến phiên tòa sơ thẩm, bị đơn không xuất trình chứng cứ chứng minh việc đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ.

+ Căn cứ nội dung quy định về điều khoản Thanh toán tại Điều 8 các Hợp đồng gia công đóng mới 02 tàu biển chở nhiên liệu loại 1 số 16/HĐ/2009 và 18/HĐ/2009, bảng nghiệm thu quyết toán hoàn tất và đợt 4 công trình gia công đóng mới 02 tàu chở nhiên liệu loại 1 ngày 30/01/2010 của hợp đồng

16/HĐ/2009, bảng nghiệm thu quyết toán hoàn tất và đợt 5 công trình gia công đóng mới 02 tàu chở nhiên liệu loại 1 ngày 28/6/2009 của hợp đồng 18/HĐ/2009.

+ Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 182, Khoản 1 Điều 182 Luật Thương mại năm 2005

Có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là 1.555.357.080 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 58.660.712 đồng trên nghĩa vụ phải chịu.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 103/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; 2 Điều 182, Khoản 1 Điều 182 Luật Thương mại năm 2005; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, Luật thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải xăng dầu AN thanh toán cho Công ty cổ phần C số tiền nợ **là 1.555.357.080 đồng.**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Công ty TNHH thương mại vận tải xăng dầu AN phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 58.660.712 đồng. Hoàn lại cho Công ty cổ phần C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.330.356 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 05114 ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty cổ phần C và Công ty TNHH thương mại dịch vụ AN có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi Hành Án Dân sự Quận 1;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Huynh